

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PL  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 12/10/2021

*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Tú Phương

2. Ông Trần Văn Phước

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL:** Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồng G**, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp Huê III, xã Vĩnh Phú Đông, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Anh **Dương Việt H**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Huê III, xã Vĩnh Phú Đông, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Nguyễn Hồng G có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Dương Việt H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Nguyễn Hồng G trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng G và anh Dương Việt H kết hôn với nhau vào năm 2007, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2007. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ban đầu chung sống với

nhau hạnh phúc, thời gian gần đây bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Do nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị G và anh H có với nhau 02 người con chung là Dương Nguyễn Hồng L, sinh ngày 26/8/2009 và Dương Việt Đ, sinh ngày 06/8/2011. Hiện nay 02 người con đang sống với chị G, khi ly hôn chị G yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Việt H đã được Tòa án nhân dân huyện PL tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện H đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng G và anh Dương Việt H có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị G và anh H là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, cho chị G ly hôn với anh H;

+ Về con chung: Giao cháu Dương Nguyễn Hồng L, sinh ngày 26/8/2009 và Dương Việt Đ, sinh ngày 06/8/2011 cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H được quyền thăm mon con chung không ai được cản trở. Không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị G không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị G phải chịu 300.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Hồng G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con với anh Dương Việt H là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. Anh Dương Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị Nguyễn Hồng G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị G, anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng G và anh Dương Việt H sống chung từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị G, anh H là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị G và anh H xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị G và anh H đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Hồng G và anh Dương Việt H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G, cho chị G ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung là Dương Nguyễn Hồng L, sinh ngày 26/8/2009 và Dương Việt Đ, sinh ngày 06/8/2011. Chị G yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*”. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản ghi lời khai ngày 12/3/2021 cháu L và Đ đều có nguyện vọng được sống với chị G và hiện nay cháu vẫn còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của chị G, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị G không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Hồng G không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Hồng G phải chịu 300.000 đồng.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng G, cho chị Nguyễn Hồng G ly hôn với anh Dương Việt H

- *Về con chung*: Giao cháu Dương Nguyễn Hồng L, sinh ngày 26/8/2009 và Dương Việt Đ, sinh ngày 06/8/2011 cho chị Nguyễn Hồng G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Hồng G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị G đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0009859 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Minh Diệu;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

**Triệu Thanh Liêm**